TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày 07 – 02 – 2023
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Phan Thị Thu**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Võ Thanh Liêm**
Ông **Trịnh Anh Minh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Bích Như** – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 487/2022/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 381/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

**** Nguyên đơn***: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: 266-268 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình P, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - phòng kiểm soát rủi ro - Chi nhánh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền số 833/2022/UQ-CNCM ngày 22/9/2022. (có mặt).

**** Bị đơn***: Ông Lê Việt X. Sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số 288A, đường N, khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là ngân hàng), bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau: Vào ngày 18/6/2018, trên cơ sở đề nghị của ông Lê Việt X và mức thu nhập của ông Xô, ngân hàng đã cho ông X vay theo hình thức cấp thẻ tín dụng với tổng hạn mức sử dụng là 15.000.000đ, mục đích vay

tiêu dùng, lãi suất 2,5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ, ông X đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng tổng số tiền 83.488.597đ. Trong quá trình sử dụng thẻ ông X thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi 81.070.000đ. Đến ngày 23/4/2021, ông X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông X không thanh toán nợ cho ngân hàng. Ngày 23/6/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông X và chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 22/9/2022, ông X còn nợ ngân hàng tiền gốc 15.000.000đ, tiền lãi trong hạn 8.332.966đ, lãi quá hạn 4.166.484đ. Nhưng do nhầm lẫn, ngân hàng đã có đơn khởi kiện cùng đề ngày 22/9/2022 và tại phiên tòa, đại diện ngân hàng xác định tính đến ngày 22/9/2022 ông X còn nợ ngân hàng 27.499.450đ nợ gốc 15.000.000đ, tiền lãi trong hạn 8.332.966đ, lãi quá hạn 4.166.484đ. Tính đến ngày 07/02/2023 ông Xô còn nợ ngân hàng 30.749.962đ nợ gốc 15.000.000đ, tiền lãi trong hạn 10.499.975đ lãi quá hạn 5.249.987đ.

* Đối với ông Lê Việt X, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để thông báo nội dung nguyên đơn khởi kiện, cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng ông X không đến tòa án theo giấy triệu tập không rõ lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của ông trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là ngân hàng) yêu cầu ông Lê Việt X thanh toán khoản tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng vay tiêu dùng. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với ông Lê Việt X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập ông X đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và triệu tập ông X đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông X vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông X theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/01/2018, thể hiện ông X có vay của ngân hàng tiền vốn 15.000.000đ với hình thức cấp hạn mức qua thẻ tín dụng. Trong quá trình vay, ông X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 23/4/2021 đến ngày 23/6/2021 ngân hàng đã chuyển

toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn. Nay ngân hàng yêu cầu ông X có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng nợ gốc 15.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

Xét mức lãi tính từ ngày 23/6/2021 đến ngày 02/7/2023, Ngân hàng yêu cầu với tiền lãi trong hạn là 10.499.975đ, lãi quá hạn 5.249.987đ là phù hợp với mức lãi các bên đã thỏa thuận khi giao kết hợp đồng vay là 2,5%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn là trong phạm vi mức lãi suất ngân hàng nhà nước cho phép, phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Mặc dù tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/01/2018 ông X có liệt kê tên nhiều người khác gồm "Lê Thị O" "Hà Thu G" để làm tin khi vay tiền, những người được liệt kê không ký tên vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, ngân hàng không yêu cầu gì đối với những người này nên Hội đồng xét xử không xem xét không đưa họ vào tham gia tố tụng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Ông Xô phải chịu án phí có giá ngạch. Ngân hàng không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 26, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S: Buộc ông Lê Việt X phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi tính đến ngày 07/02/2023 là 30.749.962đ *(Ba mươi triệu bảy trăm bốn chín ngàn chín trăm sáu mươi hai đồng).* Trong đó, tiền vốn là 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*, tiền lãi là 15.749.962đ *(Mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm sáu mươi hai đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 07/02/2023 ông Lê Việt X phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp, hợp đồng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.537.000đ *(Một triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng)* ông Lê Việt X phải nộp *(chưa nộp).* Ngân hàng thương

mại cổ phần S không phải nộp án phí, ngày 10/10/2022 Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 2.087.000đ *(Hai triệu không trăm tám mươi bảy ngàn đồng)*, theo biên lai số 0002106, tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.